

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023

Số: 06 /KL-QLLĐNN

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về người lao động
Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty cổ phần Hợp tác
Lao động và Thương mại – LABCO.,JSC**

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-QLLĐNN ngày 14/6/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước thanh tra định kỳ việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại LABCO.,JSC, địa chỉ: Số 32 phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội., Đoàn thanh tra của Cục Quản lý lao động ngoài nước đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại – LABCO.,JSC ;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 06/7/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại – LABCO.,JSC (sau đây gọi tắt là Công ty).
2. Mã số doanh nghiệp: 0102245961 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/04/2007 và đăng ký thay đổi lần 6 ngày 27/07/2017.
3. Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã được cấp: Số 990/LĐTĐBXH-GP cấp ngày 20 tháng 10 năm 2017;
4. Người đại diện theo pháp luật: Vi Thị Minh Nguyệt, ngày sinh: 06/10/1971; Số CCCD: 025171000430. Địa chỉ HKTT: Tập thể Công ty May 10, Gia Lâm, Hà Nội. Tốt nghiệp đại học, có kinh nghiệm 20 năm về lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
5. Trụ sở chính: Số 32 phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
6. Công ty không có chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
7. Công ty không có văn phòng đại diện.
7. Trang thông tin điện tử của Công ty là <http://labco.vn>
8. Thông tin về số tài khoản (giao dịch, ký quỹ) của Công ty



- Tài khoản giao dịch tại ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh sở giao dịch

Số tài khoản tiền Yên: 11410354954

Số tài khoản tiền USD: 11370255871

Số tài khoản tiền VNĐ: 820.110.306.9003

- Tài khoản ký quỹ: Ngân hàng nhận ký quỹ: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh sở giao dịch

Số tài khoản ký quỹ: 1032924905

Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 VNĐ

10. Vốn điều lệ; thông tin về chủ sở hữu/thành viên/cổ đông

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 (Bằng chữ sáu tỉ đồng)

Thành viên/cổ đông là người nước ngoài: Không có

Số cổ đông: 26 cổ đông, là các cá nhân quốc tịch Việt Nam

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Chế độ báo cáo

Từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra:

- Công ty thực hiện báo cáo danh sách người lao động đi làm việc tại nước ngoài và danh sách lao động về nước hoặc ra ngoài ngày 20 hàng tháng.

- Công ty thực hiện đầy đủ Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài gửi Cục quản lý lao động ngoài nước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp:

- Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp là: <http://labco.vn> hoạt động và đăng tải đầy đủ thông tin về Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đăng tải đầy đủ thông tin về người đại diện theo pháp luật, danh sách nhân viên nghiệp vụ, địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; thông tin đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động

3. Tổ chức bộ máy hoạt động đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

Gồm Ban giám đốc, Trung tâm đào tạo xuất khẩu lao động gồm Phòng tìm kiếm phát triển thị trường nước ngoài và quản lý lao động; Phòng Tuyển chọn lao động và thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, Phòng thực hiện ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng, Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cần thiết. Công ty đã ban hành Quyết định giao chức năng nhiệm vụ cho từng phòng, ban.

Công ty có 59 nhân viên thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó có 14 nhân viên nghiệp vụ, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng Luật, Kinh tế, Ngoại ngữ, đủ số lượng đáp ứng các vị trí thực hiện nội dung quy định tại Điều 9 Luật số 69/2020/QH14.

Người đại diện pháp luật, điều hành hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là bà Vi Thị Minh Nguyệt (Tốt nghiệp đại học, có kinh nghiệm 20 năm về lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.).

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Hợp đồng cung ứng lao động: từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra Công ty đăng ký 347 hợp đồng cung ứng lao động trong đó thị trường Nhật Bản 244, Đài Loan là 55 và thực hiện hợp đồng cung ứng sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận. Công ty thực hiện đăng ký hợp đồng cung ứng lao động theo quy định.

- Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài: Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã ký kết 1966 hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ký với người lao động: Công ty đã thực hiện theo mẫu quy định tại thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH.

- Tổng số lao động đã xuất cảnh từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra 1994 lao động trong đó Nhật Bản là 1190 lao động và Đài Loan 804 lao động.

- Hợp đồng môi giới: Công ty không ký kết.

- Hợp đồng bảo lãnh: Công ty không ký kết.

5. Chuẩn bị nguồn, tuyển chọn lao động

- Công ty chưa triển khai thực hiện việc chuẩn bị nguồn.

- Công tác tuyển chọn: Tuyển chọn trực tiếp tại doanh nghiệp, qua website, thông qua Sở Lao động - Thương binh và xã hội tại các địa phương.

- Thông báo tuyển chọn được niêm yết tại trụ sở chính và cập nhật trên website của Công ty.

- Công ty có thực hiện cam kết với người lao động về thời gian chờ xuất cảnh thể hiện trong Điều 4 của Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong thời gian 180 ngày kể từ ngày người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo văn bản cam kết của doanh nghiệp.

- Công ty ký Bản cam kết thời gian chờ xuất cảnh với người lao động sau khi người lao động trúng tuyển. Công ty cam kết có trách nhiệm đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài không quá 180 ngày.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Công ty trực tiếp đào tạo ngoại ngữ cho người lao động thị trường Nhật Bản và Đài Loan trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Công ty có ký hợp đồng liên kết bồi dưỡng kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài. (theo hợp đồng ký với Công ty Cổ phần Diên Hồng Hà Nội và Trường Cao Đẳng Công Nghiệp và Thương Mại)

- Phòng học và Phòng nội trú đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức Giáo dục định hướng theo quy định.

- Công ty thực hiện giáo dục định hướng cho người lao động đủ số tiết quy định, có bài kiểm tra đánh giá, cấp giấy chứng nhận hoàn thành giáo dục định hướng cho lao động.

- Tài liệu Giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc tại thị trường Đài Loan chưa đầy đủ một số nội dung như, kiến thức cơ bản về cường bức lao động, phòng chống buôn bán người, bình đẳng giới, lạm dụng tình dục, bạo lực giới và các kỹ năng phòng ngừa; nội dung cơ bản về bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và những vấn đề cần phòng ngừa trong thời gian làm việc ở nước ngoài; định hướng về việc tiếp cận cơ hội việc làm sau khi về nước.

Công ty thực hiện đầy đủ việc đào tạo ngoại ngữ, kiểm tra đánh giá chất lượng trong quá trình học và cuối mỗi khóa học.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thực hiện đầy đủ việc lưu, quản lý hồ sơ lao động tại Công ty.

- Thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài:

- + Đối với thị trường Nhật Bản Công ty thông qua nhân viên của bộ phận theo dõi thị trường Nhật Bản, liên hệ nắm bắt tình hình của thực tập sinh. Công ty thường xuyên thăm hỏi tình hình sinh sống làm việc của người lao động, liên hệ với gia đình để nắm bắt tình hình .

- + Đối với thị trường Đài Loan Công ty Thông qua môi giới nắm bắt tình hình người lao động. Đồng thời, Công ty có 02 nhân viên thường trú tại Đài Loan để đảm bảo quản lý và hỗ trợ lao động: Lê Thùy Anh , quản lý khu vực Đài Trung, Chương Hóa, Nam Đầu và Nguyễn Thị Mai, quản lý khu vực Đài Bắc, Đào Viên, Nghi Lan.

- Không có đơn thư khiếu nại, không có vụ việc phát sinh, tranh chấp với người lao động trong nước và ngoài nước.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Công ty thực hiện ký quỹ theo quy định.

Tiền dịch vụ thu của người lao động:

- Thị trường Nhật Bản: từ tháng 10/2022 Công ty thu tiền dịch vụ của NLD từ 10 triệu đồng/hợp đồng đến 20 triệu đồng/hợp đồng (tùy thuộc từng Nghiệp đoàn)

- Thị trường Đài Loan: Công ty thu tiền dịch vụ của NLD như sau:

- + Đơn hàng Công xưởng: từ 11.410.000 đồng/hợp đồng đến 12.551.000 đồng/hợp đồng

- + Đơn hàng hộ lý: 4.564.000 đồng/hợp đồng đến 9.128.000 đồng/hợp đồng

- + Đơn hàng giúp việc: từ 11.410.000 đồng/hợp đồng đến 12.551.000 đồng/hợp đồng

- + Một số hợp đồng Công ty thu tiền dịch vụ của NLD là 2.182.000 đồng/hợp đồng. Lý do vì đơn hàng khó, lao động không có, nên đàm phán với khách hàng giảm phí.

Tiền dịch vụ được bên thị trường Nhật Bản chi trả:

Công ty mở các tài khoản tiền JPY số 11410354954 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – IIội sở Vietcombank để nhận phí quản lý do Nghiệp đoàn chi trả, mức phí quản lý 5.000 JPY/thực tập sinh/tháng:

- + Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 công ty đã nhận 75.944.890 JPY

- + Từ 01/01/2023 đến 31/3/2023 công ty đã nhận 33.257.573 JPY

Tiền phí ủy thác đào tạo từ nghiệp đoàn:

Tùy từng nghiệp đoàn sẽ trả 15.000 JPY/lao động cho Công ty.

- + Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 công ty thu: 9.311.434 JPY

- + Từ 01/01/2023 đến 31/3/2023 công ty thu: 6.803.100 JPY

Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Đối với thị trường Đài Loan: Công ty không thu của người lao động

- Đối với thị trường Nhật Bản: học phí học nghề, ngoại ngữ: 5.900.000 VND/lao động.

- Công ty có tư vấn, hướng dẫn cho người lao động về việc tham gia bảo hiểm xã hội. Công ty không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Đóng góp vào Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

- + Từ 22/02/2022 đến ngày 12/04/2023: Công ty nộp theo tháng, trước ngày 10 của tháng tiếp theo. Công ty đã nộp đầy đủ theo quy định.

Công ty có hướng dẫn cho người lao động về việc lựa chọn tham gia bảo hiểm xã hội và người lao động cam kết tham gia bảo hiểm xã hội tại địa phương

được lưu trong hồ sơ lao động. Công ty không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Đóng góp vào Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

Từ 22/02/2022 đến ngày 16/06/2023: Công ty nộp theo tháng, trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

9. Thanh lý hợp đồng

- Số lao động đã được thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 1.491 lao động trong đó:

- + Thị trường Nhật Bản: 891 lao động
- + Thị trường Đài Loan: 600 lao động

- Có 15 lao động tại thị trường Nhật Bản và Đài Loan chưa được thanh lý, đang trong quá trình gửi thông báo chờ đủ thời gian nếu người lao động không đến sẽ thực hiện đơn phương thanh lý hợp đồng lao động.

10. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước

- Công ty tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước; thực tập sinh sau khi về nước được hướng dẫn các thủ tục nhận lại tiền Bảo hiểm.

- Người lao động được hỗ trợ thu tục quay trở lại Nhật theo chế độ thực tập sinh kỹ năng số 3 hoặc visa đặc định. Số lao động quay lại là: thực tập sinh kỹ năng số 3 có 8 trường Hợp, Đặc định có 04 trường hợp.

- Sau khi thanh lý hợp đồng với người lao động, Công ty đã trao đổi về nhu cầu tìm kiếm việc làm trong nước, người lao động không có nhu cầu, họ tự kinh doanh bằng vốn tích lũy được trong thời gian đi làm việc ở nước ngoài.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được Công ty thực hiện

1.1. Đã báo cáo đầy đủ về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.2. Đã thành lập bộ máy hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã bố trí đủ nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.3. Đã có cơ sở vật chất để giáo dục định hướng đảm bảo điều kiện về an toàn, vệ sinh, có đủ phòng học, phòng nội trú đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích, trang thiết bị học tập, nội trú.

1.4. Đã có trang thông tin điện tử <http://labco.vn> đi vào hoạt động và cập nhật thông tin theo quy định.

1.5. Đã đăng ký 591 hợp đồng cung ứng lao động và thực hiện hợp đồng cung ứng lao động sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận.

1.6. Đã ký kết 1966 hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (Nhật Bản, Đài Loan). Nội dung hợp đồng theo đúng mẫu quy định.

1.7. Đã niêm yết công khai thông báo tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài tại trụ sở làm việc và cập nhật trên website của Công ty.

1.8. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản về thời gian chờ xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.9. Đã trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua Sở Lao động - Thương binh Xã hội các tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng và lao động đến trực tiếp công ty để thi tuyển.

1.10. Đã tổ chức giáo dục định hướng, ngoại ngữ, kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

1.11. Đã thực hiện việc quản lý hồ sơ của lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

1.12. Đã thực hiện đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

1.13. Đã theo dõi, quản lý người lao động đang làm việc ở nước ngoài để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.14. Đã thực hiện mở tài khoản ký quỹ của Công ty tại ngân hàng theo quy định.

1.15. Đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng về nước theo quy định.

1.16. Đã thực hiện hướng dẫn cho người lao động về việc tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định về bảo hiểm xã hội.

1.17. Đã thực hiện tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước.

1.18. Đã hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước.

2. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc tại thị trường Đài Loan chưa đầy đủ một số nội dung như, kiến thức cơ bản về cường bức lao động, phòng chống buôn bán người, bình đẳng giới, lạm dụng tình dục, bạo lực giới và các kỹ năng phòng ngừa nội dung cơ bản về bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và những vấn đề cần phòng ngừa trong thời gian làm việc ở nước ngoài; định hướng về việc tiếp cận cơ hội việc làm sau khi về nước.

2.2. Tình trạng người lao động do Công ty đưa đi, bỏ hợp đồng ra ngoài cư trú, làm việc bất hợp pháp tại Nhật Bản và Đài Loan tương đối cao, có nguy cơ dẫn đến phía Nhật Bản và Đài Loan dừng tiếp nhận lao động.

2.3. Đối với 15 trường hợp chưa được thanh lý do Công ty đang tiến hành thủ tục đơn phương thanh lý (đang trong quá trình gửi thông báo và chưa đến thời hạn thanh lý).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (nếu có)

Không phát sinh

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị

Từ những tồn tại nêu trên, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước yêu cầu Công ty thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1.1. Cập nhật thông tin như: kiến thức cơ bản về cưỡng bức lao động, phòng chống buôn bán người, bình đẳng giới, lạm dụng tình dục, bạo lực giới và các kỹ năng phòng ngừa nội dung cơ bản về bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và những vấn đề cần phòng ngừa trong thời gian làm việc ở nước ngoài; định hướng về việc tiếp cận cơ hội việc làm sau khi về nước vào Tài liệu giáo dục định hướng theo quy định.

1.2. Tăng cường các biện pháp quản lý cũng như phối hợp với cơ quan quản lý, môi giới nước ngoài để giảm thiểu, khắc phục tình trạng lao động bỏ trốn.

1.3. Đề nghị Công ty gửi 03 lần thông báo bằng hình thức thư bảo đảm trước khi thanh lý hợp đồng và thực hiện theo đúng quy định về thời hạn thanh lý hợp đồng đối với những trường hợp chưa được thanh lý hợp đồng.

2. Thời hạn thực hiện các kiến nghị

Kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra, Công ty thực hiện ngay các kiến nghị tại điểm 1 Mục IV khi có phát sinh.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty phải có báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị gửi về Cục Quản lý lao động ngoài nước (số 41B Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *2/9*

Nơi nhận:

- Công ty (để thực hiện);
- Thanh tra Bộ (để b/c);
- Lưu: VT, PCTr, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG



Tổng Hải Nam